

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HSST

Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa
án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2021/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thành T.**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L329 khu tái thiết D, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q., sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Thị Tuyết M., sinh năm 1957; có vợ tên Trương Thị T., sinh năm 1998 và có 01 con chung (sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Tháng 02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh – Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, (chấp hành xong ngày 16/02/2020); nhân thân: Tháng 12/1995, bị Công an Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 04/01/1996, Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định không khởi tố vì hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/11/1999, bị Tòa án Quân sự Quân khu 7 xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, (chấp hành xong ngày 02/9/2000, đóng án phí ngày 17/6/2014). Ngày 21/8/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, (chấp hành xong ngày 14/3/2003, đóng án phí ngày 08/8/2007). Năm 2007, bị Công an Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện tại Trại cai nghiện Bồ Lá, (qua xác minh, không có hồ sơ quản lý học viên lưu trữ). Tháng 01/2013, bị Ủy Ban nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Phú Đức; bị bắt, tạm giam ngày 16/02/2021. “Có mặt”.

Những người tham gia tổ tụng:

- *Bị hại*: Bà Đặng Thị Ngọc T., sinh năm 1982. Địa chỉ: L329 khu tái thiết D, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/8/2019, Đặng Thành T. đang ở nhà mẹ ruột tại địa chỉ: L329 khu tái thiết D, Phường T, Quận 4,

Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài, nên T. nảy sinh ý định trộm tài sản của em ruột tên là Đặng Thị Ngọc T., ở cùng nhà. Để thực hiện ý định, T. chuẩn bị công cụ bao gồm: 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại (loại cưa cắt kim loại) và 01 (một) kim mở nhon bằng kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ. Sau đó, T. đi lên phòng ngủ của T. ở lầu 2, đến nơi T. nhìn thấy cửa phòng bị khóa, T. dùng lưỡi cưa cắt khoen cửa phần đỉnh vào tường nhà và dùng kim mở nhon bẻ gãy khoen cửa. Khi vào được phòng ngủ của T., T. nhìn thấy tài sản để trên bàn gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen có màn hình màu đen, phía sau màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu đen và 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple màu xám. T. lấy các tài sản trên để trên nệm, sau đó tiếp tục tìm kiếm các tài sản khác. Khi T. mở ngăn tủ thứ hai, thấy có một cái bóp da, bên trong có tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ, T. lấy 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm) đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 (một trăm) USD, 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 02 (hai) USD, 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 01 (một) USD, 01 (một) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 (hai mươi) Baht, 02 (hai) tờ tiền Campuchia mệnh giá 500 (năm trăm) đồng KHR, T. bỏ tất cả số tiền này vào túi quần phía sau bên trái của T.. Sau đó, T. cất cái bóp lại vị trí ban đầu và đóng ngăn tủ lại. Sau khi lấy được tài sản trên, T. mang về phòng mình ở lầu 1. Do không sử dụng được Iphone và máy tính bảng nên T. cất giấu dưới gầm tủ để tivi ở lầu 1, riêng điện thoại di động Samsung thì T. cất vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, T. rời khỏi nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bà T. đi làm về, phát hiện bị mất tài sản, nên đến Cơ quan Công an Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc mất trộm. Ngày 08/8/2019, T. liên lạc với Trần Văn T., sinh năm 1961 (là dượng của T.) nhờ T. trả lại điện thoại Iphone X màu đen và máy tính bảng hiệu Apple cho T.. Ngày 16/02/2021, Công an Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mời được Đặng Thành T. về làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Đặng Thành T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T. phù hợp với lời khai của người bị hại, người biết việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số: 93/KL – HĐĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple, loại Ipad, màu xám, Imei: 990003021281692, đã qua sử dụng, trị giá 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, Imei: 355142007041185, đã qua sử dụng, trị giá 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3 màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL – HĐĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 (một) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 100, trị giá 2.328.000 (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng; 06 (sáu) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 02, trị giá 279.360 (hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi) đồng; 05 (năm) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 01, trị giá 116.400 (một trăm mười sáu nghìn bốn trăm) đồng; 01 (một) tờ tiền BAHT (tiền Thái Lan) mệnh giá 20, trị giá 15.447 (mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng; 02 tờ tiền KHR (tiền Riel Campuchia) mệnh giá 500, trị giá 5.699 (năm nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng.

Tại Cáo trạng số 102/CT – VKS ngày 21/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Đặng Thành T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thành T. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Đặng Thị Ngọc T. có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn xin vắng mặt thì bà T. không có ý kiến và yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Thành T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thành T. từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên khoản bồi thường dân sự không có gì giải quyết. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thành T. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 07/8/2019, tại địa chỉ L329 khu tái thiết D, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Thành T. đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đặng Thị Ngọc T., tài sản bị chiếm đoạt bao gồm: 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple, loại Ipad, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 100, trị giá 2.328.000 (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng; 06 (sáu) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 02, trị giá 279.360 (hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi) đồng; 05 (năm) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 01, trị giá 116.400 (một trăm mười sáu nghìn bốn trăm) đồng; 01 (một) tờ tiền BAHT (tiền Thái Lan) mệnh giá 20, trị giá 15.447 (mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng; 02 tờ tiền KHR (tiền Riel Campuchia) mệnh giá 500, trị giá 5.699 (năm nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T. chiếm đoạt của bị hại T. là 18.594.906 (mười tám triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Đặng Thành T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Xét, về nhân thân: Bị cáo Đặng Thành T. không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự liên quan đến hành vi sử dụng trái phép ma túy (bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vừa chấp hành xong tháng 01/2021) và bị cáo có nhân thân rất xấu (liên quan đến các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp giật tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy), nhưng bị cáo đã không ăn năn hối cải mà cứ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị Ngọc T. đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X và 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple, loại Ipad, màu xám nên bà T. không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm kể cả số tiền mà bị cáo T. chiếm đoạt, do đó về khoản bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

Đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại gồm có: 01 (một) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 100, trị giá 2.328.000 (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng; 06 (sáu) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 02, trị giá 279.360 (hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi) đồng; 05 (năm) tờ tiền USD (tiền đô la Mỹ) mệnh giá 01, trị giá 116.400 (một trăm mười sáu nghìn bốn trăm) đồng; 01 (một) tờ tiền BAHT (tiền Thái Lan) mệnh giá 20, trị giá 15.447 (mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng; 02 tờ tiền KHR (tiền Riel Campuchia) mệnh giá 500, trị giá 5.699 (năm nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền là 8.544.906 (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng, tại phiên tòa bị cáo khai đã tiêu xài cá nhân hết. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì đối với số tiền này. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cây cưa bằng kim loại (loại cưa cắt kim loại) dài 20 cm; 01 (một) kim mỏ nhọn bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ đen, dài 15cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu xám trắng, bề mặt khắc ký hiệu EPO TOP Security; 01 (một) thanh kim loại hình vuông, có lỗ tròn ở giữa; 02 (hai) khoen cửa bằng kim loại, hình tròn, một khoen đã bị cắt đứt. Xét, đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trao trả lại bà Đặng Thị Ngọc T. là chủ sở hữu nên không có gì giải quyết.

+ 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple, loại Ipad, màu xám, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trao trả lại bà Đặng Thị Ngọc T. là chủ sở hữu nên không có gì giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Thành T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đặng Thành T. 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây cưa bằng kim loại (loại cưa cắt kim loại) dài 20cm; 01 (một) kìm mỏ nhọn bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ đen, dài 15cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu xám trắng, bề mặt khắc ký hiệu EPO TOP Security; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu đen bề mặt có chữ “Gold Clever made in China”; 01 (một) thanh kim loại hình vuông, có lỗ tròn ở giữa; 02 (hai) khoen cửa bằng kim loại, hình tròn, một khoen đã bị cắt đứt.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 117 ngày 23/6/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách nhà nước là 8.544.906 (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Đặng Thành T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

